

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC C

Kì: .../... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ... Lê Thị Hải ...

HỌC PHẦN: ... Môn chuyên nghiệp ... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ... Kiểm Tra ...

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2	
					A1	A2	A3	A4	A5	A6			
1	K16 - 505	Nguyễn Hoàng	Anh	10	8	8	8	8	9	8	8		
2	K16 - 506	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10	9	8	8	8	8	8	8		
3	K16 - 507	Vũ Lan	Ánh	10	8	9	8	9	9	9	9		
4	K16 - 508	Vũ Thị	Chanh	10	9	8	8	9	9	9	9		
5	K16 - 509	Nguyễn Thị	Chinh	10	8	8	8	8	9	8	8		
6	K16 - 510	Phùng Thị	Cúc	10	9	8	8	9	9	9	9		
7	K16 - 511	Nguyễn Thị	Duyên	10	8	8	9	9	9	9	9		
8	K16 - 512	Trần Thị	Duyên	10	8	9	8	9	9	9	9		
9	K16 - 513	Nghiêm Thu	Hà	10	8	9	8	9	9	9	9		
10	K16 - 514	Ngô Thị Việt	Hà	10	8	8	8	9	8	8	8		
11	K16 - 515	Khương Thị	Hằng	10	8	9	8	8	9	9	9		
12	K16 - 516	Thiều Thị	Hằng	10	9	8	8	9	9	9	9		
13	K16 - 517	Hoàng Thị	Hằng	10	8	8	8	9	8	8	8		
14	K16 - 518	Nguyễn Thu	Hiền	10	9	8	9	9	9	9	9		
15	K16 - 519	Nguyễn Thị Thu	Hiền	10	8	8	8	9	8	8	8		
16	K16 - 520	Trần Thị Thu	Hiền	10	9	8	9	9	9	9	9		
17	K16 - 521	Nguyễn Thị	Hiệp	10	9	8	9	9	9	9	9		
18	K16 - 522	Hà Thị	Hồng	10	8	8	9	9	9	9	9		
19	K16 - 523	Lương Thị Thu	Hồng	10	8	8	9	9	8	8	8		
20	K16 - 524	Nguyễn Thị	Huệ	10	9	9	8	9	9	9	9		
21	K16 - 525	Lương Thị	Hương	10	9	10	9	10	10	9	10		
22	K16 - 526	Nguyễn Thị	Hương	10	9	10	10	9	10	9	10		
23	K16 - 527	Chu Thị Thúy	Hường	10	9	8	9	9	8	9	9		
24	K16 - 528	Nguyễn Thị	Huyền	10	9	8	8	9	9	9	9		12/12/1994
25	K16 - 529	Nguyễn Thị	Huyền	10	9	8	8	9	9	9	9		02/11/1994
26	K16 - 530	Nguyễn Thúy	Huyền	10	10	9	9	9	10	10	10		
27	K16 - 531	Nguyễn Thị	Lan	10	8	8	9	9	9	9	9		
28	K16 - 532	Vũ Thị	Lan	10	8	9	9	9	9	9	9		
29	K16 - 533	Nguyễn Thị	Liên	10	9	9	8	9	9	9	9		15/03/1994
30	K16 - 534	Nguyễn Thị	Liên	10	9	9	9	9	8	9	9		23/03/1994
31	K16 - 535	Dương Phương	Linh	10	8	9	8	9	9	9	9		
32	K16 - 536	Nguyễn Thị	Lương	10	8	9	9	8	9	9	9		
33	K16 - 537	Đỗ Thị	Mai	10	9	8	9	8	9	9	9		
34	K16 - 538	Nguyễn Thị	Ngọc	10	8	9	8	9	9	9	9		
35	K16 - 539	Phan Thị	Nhàn	10	9	8	9	8	9	9	9		
36	K16 - 540	Bùi Thị	Nhạn	10	9	9	8	9	9	9	9		
37	K16 - 541	Lưu Thị Minh	Phương	10	8	9	9	9	8	9	9		
38	K16 - 542	Hoàng Thị Mai	Phương	10	9	8	9	8	9	9	9		
39	K16 - 543	Ngô Thị Minh	Phượng	10	8	9	8	9	9	9	9		
40	K16 - 544	Đặng Như	Quỳnh	10	8	9	9	9	8	9	9		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN						ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1		L2
					A1	A2	A3	A4	A5	A6			
41	K16 - 545	Trần Thị Hoa	Quỳnh	10	9	8	9	8	9	9	9		
42	K16 - 546	Nguyễn Thị	Sen	10	9	9	8	9	8	9	9		
43	K16 - 547	Lê Thị	Tâm	10	9	8	9	8	9	9	9		
44	K16 - 548	Bùi Thị Ngọc	Thanh	10	9	8	9	8	9	9	8		
45	K16 - 549	Nguyễn Thị	Thao	10	8	9	9	9	8	9	8		
46	K16 - 550	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10	9	8	9	8	9	9	9		26/01/1994
47	K16 - 551	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10	9	9	8	9	8	9	9		29/06/1994
48	K16 - 552	Lê Thị	Thinh	10	9	9	10	10	10	9	10		
49	K16 - 553	Nguyễn Thị Huệ	Thu	10	9	9	9	9	9	9	9		
50	K16 - 554	Phạm Thị Huyền	Thương	10	8	9	8	9	9	9	9		
51	K16 - 555	Nguyễn Thị	Thủy	10	9	8	9	9	8	9	9		
52	K16 - 556	Lăng Thị	Thùy	10	9	8	9	8	9	9	9		
53	K16 - 557	Lục Thị	Thùy	10	9	8	9	8	9	9	9		
54	K16 - 558	Trương Thị	Thùy	10	8	9	9	8	9	9	9		
55	K16 - 559	Nguyễn Thị	Thuyết	10	9	10	10	9	9	10	10		
56	K16 - 560	Trần Thị	Tinh	10	9	8	9	8	9	9	9		
57	K16 - 561	Lương Thị	Toàn	10	9	10	9	9	10	10	10		
58	K16 - 562	Tạ Văn	Toàn	10	9	9	10	10	10	10	10		
59	K16 - 563	Bùi Thu	Trang	10	8	9	8	9	9	9	9		
60	K16 - 564	Cao Thị	Trang	10	9	8	9	9	8	9	9		
61	K16 - 565	Đỗ Thị Kiều	Trang	10	8	9	9	8	9	9	9		
62	K16 - 566	Nguyễn Thị	Trang	10	9	8	9	9	8	9	9		
63	K16 - 567	Nhâm Thị Thu	Trang	10	9	8	9	8	9	9	9		
64	K16 - 568	Đỗ Thị Bích	Việt	10	9	9	8	9	8	9	9		
65	K16 - 569	Trương Văn	Tài	RÚT HỒ SƠ									

Ấn định danh sách lớp có: 64 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 64 Số sinh viên không được dự thi: 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 18 tháng 5 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


Lê Thị Bình


Nguyễn Quốc Phương



TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC C

KÌ: 6.....KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Hoàng Thị Hải Hoa

HỌC PHẦN: QLHCNN - CLN HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 505	Nguyễn Hoàng	Anh	9	8		9	5		6		
2	K16 - 506	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	9	8		9	8		8		
3	K16 - 507	Vũ Lan	Ánh	9	8		9	8		8		
4	K16 - 508	Vũ Thị	Chanh	9	8		9	7		8		
5	K16 - 509	Nguyễn Thị	Chinh	9	8		9	8		8		
6	K16 - 510	Phùng Thị	Cúc	9	8		9	4		6		
7	K16 - 511	Nguyễn Thị	Duyên	8	8		8	4		5		
8	K16 - 512	Trần Thị	Duyên	8	8		8	7		7		
9	K16 - 513	Nghiêm Thu	Hà	9	8		9	4		6		
10	K16 - 514	Ngô Thị Việt	Hà	8	8		8	5		6		
11	K16 - 515	Khương Thị	Hằng	\	\		\	\		\	B?	
12	K16 - 516	Thiều Thị	Hằng	9	8		9	5		6		
13	K16 - 517	Hoàng Thị	Hằng	10	8		9	4		6		
14	K16 - 518	Nguyễn Thu	Hiền	9	8		9	2		4		
15	K16 - 519	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	8		9	7		8		
16	K16 - 520	Trần Thị Thu	Hiền	9	8		9	8		8		
17	K16 - 521	Nguyễn Thị	Hiệp	8	8		8	5		6		
18	K16 - 522	Hà Thị	Hồng	9	8		9	4		6		
19	K16 - 523	Lương Thị Thu	Hồng	9	8		9	6		7		
20	K16 - 524	Nguyễn Thị	Huệ	9	8		9	6		7		
21	K16 - 525	Lương Thị	Hương	9	8		9	6		7		
22	K16 - 526	Nguyễn Thị	Hương	9	8		9	7		8		
23	K16 - 527	Chu Thị Thúy	Hường	9	8		9	6		7		
24	K16 - 528	Nguyễn Thị	Huyền	9	8		9	8		8	12/12/1994	
25	K16 - 529	Nguyễn Thị	Huyền	8	8		8	7		7	02/11/1994	
26	K16 - 530	Nguyễn Thúy	Huyền	9	8		9	4		6		
27	K16 - 531	Nguyễn Thị	Lan	9	8		9	8		8		
28	K16 - 532	Vũ Thị	Lan	9	8		9	9		9		
29	K16 - 533	Nguyễn Thị	Liên	9	8		9	8		8	15/03/1994	
30	K16 - 534	Nguyễn Thị	Liên	9	8		9	5		6	23/03/1994	
31	K16 - 535	Dương Phương	Linh	9	8		9	4		6		
32	K16 - 536	Nguyễn Thị	Lương	9	8		9	3		5		
33	K16 - 537	Đỗ Thị	Mai	9	8		9	6		7		
34	K16 - 538	Nguyễn Thị	Ngọc	8	8		8	4		5		
35	K16 - 539	Phan Thị	Nhàn	9	8		9	8		8		
36	K16 - 540	Bùi Thị	Nhạn	9	8		9	3		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K16 - 541	Lưu Thị Minh	Phương	9	8		9	0		3		
38	K16 - 542	Hoàng Thị Mai	Phương	9	8		9	5		6		
39	K16 - 543	Ngô Thị Minh	Phượng	9	8		9	4		6		
40	K16 - 544	Đặng Như	Quỳnh	9	8		9	6		7		
41	K16 - 545	Trần Thị Hoa	Quỳnh	9	8		9	6		7		
42	K16 - 546	Nguyễn Thị	Sen	9	8		9	5		6		
43	K16 - 547	Lê Thị	Tâm	8	8		8	5		6		
44	K16 - 548	Bùi Thị Ngọc	Thanh	8	8		8	6		7		
45	K16 - 549	Nguyễn Thị	Thao	9	8		9	8		8		
46	K16 - 550	Nguyễn Thị Phương	Thảo	9	8		9	1		4		26/01/1994
47	K16 - 551	Nguyễn Thị Phương	Thảo	9	8		9	5		6		29/06/1994
48	K16 - 552	Lê Thị	Thinh	9	8		9	5		6		
49	K16 - 553	Nguyễn Thị Huệ	Thu	10	9		10	2		4		
50	K16 - 554	Phạm Thị Huyền	Thương	9	8		9	6		7		
51	K16 - 555	Nguyễn Thị	Thủy	9	8		9	7		8		
52	K16 - 556	Lăng Thị	Thủy	9	8		9	8		8		
53	K16 - 557	Lục Thị	Thủy	9	8		9	9		9		
54	K16 - 558	Trương Thị	Thủy	9	8		9	8		8		
55	K16 - 559	Nguyễn Thị	Thuyết	9	8		9	8		8		
56	K16 - 560	Trần Thị	Tinh	9	8		9	9		9		
57	K16 - 561	Lương Thị	Toàn	10	9		10	5		7		
58	K16 - 562	Tạ Văn	Toàn	9	8		9	6		7		
59	K16 - 563	Bùi Thu	Trang	9	8		9	8		8		
60	K16 - 564	Cao Thị	Trang	8	8		8	4		5		
61	K16 - 565	Đỗ Thị Kiều	Trang	8	8		8	6		7		
62	K16 - 566	Nguyễn Thị	Trang	9	8		9	7		8		
63	K16 - 567	Nhâm Thị Thu	Trang	9	8		9	6		7		
64	K16 - 568	Đỗ Thị Bích	Việt	8	8		8	4		5		
65	K16 - 569	Trương Văn	Tài	RÚT HỒ SƠ								

Ấn định danh sách lớp có: 64 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 63 Số sinh viên không được dự thi: 1

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01 (5537)

Ngày 18 tháng 5 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Hoàng Thị Hải Hoa Hoàng Thị Hải Hoa Nguyễn Văn Bôi

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC C

KÌ: ... 6 - KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Huệ

HỌC PHẦN: P² DHTD HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Việt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 505	Nguyễn Hoàng	Anh	10	8		9	4		6		
2	K16 - 506	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10	9		10	3		6		
3	K16 - 507	Vũ Lan	Ánh	10	7		8	3		5		
4	K16 - 508	Vũ Thị	Chanh	10	9		10	5		7		
5	K16 - 509	Nguyễn Thị	Chinh	10	9		10	4		6		
6	K16 - 510	Phùng Thị	Cúc	9	7		8	3		5		
7	K16 - 511	Nguyễn Thị	Duyên	10	9		10	3		5		
8	K16 - 512	Trần Thị	Duyên	10	8		9	3		5		
9	K16 - 513	Nghiêm Thu	Hà	10	9		10	3		5		
10	K16 - 514	Ngô Thị Việt	Hà	10	9		10	0		3		
11	K16 - 515	Khương Thị	Hằng	0	0		0	\		\	Cần thi	
12	K16 - 516	Thiều Thị	Hằng	10	9		10	3		5		
13	K16 - 517	Hoàng Thị	Hằng	10	9		10	4		6		
14	K16 - 518	Nguyễn Thu	Hiền	10	8		9	0		3		
15	K16 - 519	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	7		8	3		5		
16	K16 - 520	Trần Thị Thu	Hiền	10	9		10	4		6		
17	K16 - 521	Nguyễn Thị	Hiệp	10	5		8	5		6		
18	K16 - 522	Hà Thị	Hồng	10	9		10	4		6		
19	K16 - 523	Lương Thị Thu	Hồng	10	5		8	5		6		
20	K16 - 524	Nguyễn Thị	Huệ	10	5		8	4		5		
21	K16 - 525	Lương Thị	Hương	10	8		9	4		6		
22	K16 - 526	Nguyễn Thị	Hương	7	5		6	3		4		
23	K16 - 527	Chu Thị Thúy	Hường	10	5		8	4		5		
24	K16 - 528	Nguyễn Thị	Huyền	10	9		10	5		7	12/12/1994	
25	K16 - 529	Nguyễn Thị	Huyền	10	9		10	5		7	02/11/1994	
26	K16 - 530	Nguyễn Thúy	Huyền	10	9		10	3		5		
27	K16 - 531	Nguyễn Thị	Lan	10	9		10	4		6		
28	K16 - 532	Vũ Thị	Lan	10	5		8	4		5		
29	K16 - 533	Nguyễn Thị	Liên	10	5		8	2		4	15/03/1994	
30	K16 - 534	Nguyễn Thị	Liên	10	9		10	1		4	23/03/1994	
31	K16 - 535	Dương Phương	Linh	10	9		10	3		5		
32	K16 - 536	Nguyễn Thị	Lương	10	9		10	3		5		
33	K16 - 537	Đỗ Thị	Mai	10	5		8	6		7		
34	K16 - 538	Nguyễn Thị	Ngọc	0	0		0	\		\	Cần thi	
35	K16 - 539	Phan Thị	Nhàn	10	8		9	4		6		
36	K16 - 540	Bùi Thị	Nhạn	10	5		8	4		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K16 - 541	Lưu Thị Minh	Phương	10	9		10	3		5		
38	K16 - 542	Hoàng Thị Mai	Phương	10	5		8	6		7		
39	K16 - 543	Ngô Thị Minh	Phượng	10	5		8	2		4		
40	K16 - 544	Đặng Như	Quỳnh	6	0		0	\		\	Cầm thi	
41	K16 - 545	Trần Thị Hoa	Quỳnh	10	5		8	4		5		
42	K16 - 546	Nguyễn Thị	Sen	10	5		8	3		5		
43	K16 - 547	Lê Thị	Tâm	9	5		8	4		5		
44	K16 - 548	Bùi Thị Ngọc	Thanh	10	5		8	3		5		
45	K16 - 549	Nguyễn Thị	Thao	9	5		8	3		5		
46	K16 - 550	Nguyễn Thị Phương	Thảo	9	5		8	3		5	26/01/1994	
47	K16 - 551	Nguyễn Thị Phương	Thảo	9	5		8	4		5	29/06/1994	
48	K16 - 552	Lê Thị	Thịnh	10	8		9	3		5		
49	K16 - 553	Nguyễn Thị Huệ	Thu	10	5		8	2		4		
50	K16 - 554	Phạm Thị Huyền	Thương	10	9		10	3		5		
51	K16 - 555	Nguyễn Thị	Thủy	10	5		8	3		5		
52	K16 - 556	Lăng Thị	Thủy	10	5		8	4		5		
53	K16 - 557	Lục Thị	Thủy	10	9		10	4		6		
54	K16 - 558	Trương Thị	Thủy	10	9		10	3		5		
55	K16 - 559	Nguyễn Thị	Thuyết	10	8		9	3		5		
56	K16 - 560	Trần Thị	Tĩnh	10	9		10	4		6		
57	K16 - 561	Lương Thị	Toàn	10	9		10	4		6		
58	K16 - 562	Tạ Văn	Toàn	10	8		9	3		5		
59	K16 - 563	Bùi Thu	Trang	10	5		8	2		4		
60	K16 - 564	Cao Thị	Trang	10	5		8	4		5		
61	K16 - 565	Đỗ Thị Kiều	Trang	10	5		8	3		5		
62	K16 - 566	Nguyễn Thị	Trang	10	9		10	4		6		
63	K16 - 567	Nhâm Thị Thu	Trang	10	9		10	4		6		
64	K16 - 568	Đỗ Thị Bích	Việt	0	0		0	\		\	KHẮT	
65	K16 - 569	Trương Văn	Tài	RÚT HỒ SƠ								

Ấn định danh sách lớp có: 64 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 60.....Số sinh viên không được dự thi: (5, 6, 515, 538, 544, 568)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0.....

Ngày 18 tháng 5 năm 2015

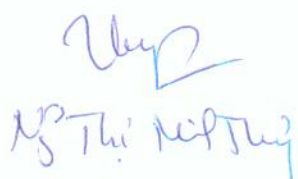
GIÁO VIÊN BỘ MÔN

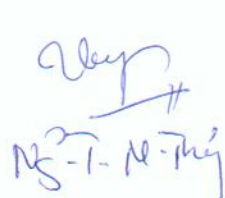
CB CHẤM THI 1

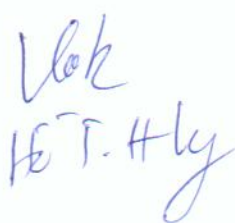
CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL


Nguyễn Thị Mỹ Thuý


Nguyễn Thị Mỹ Thuý


Hoàng Thị Thanh





TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC C

KÌ: 5... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIÁNG VIÊN: ...Đào Thị Hoàng Giang...

HỌC PHẦN: B.D. H.S.G. Toán... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ...Viết...

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 505	Nguyễn Hoàng	Anh	9	8		9	2		4		
2	K16 - 506	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	9	8		9	7		8		
3	K16 - 507	Vũ Lan	Ánh	9	9		9	8		8		
4	K16 - 508	Vũ Thị	Chanh	9	9		9	4		6		
5	K16 - 509	Nguyễn Thị	Chinh	9	9		9	9		9		
6	K16 - 510	Phùng Thị	Cúc	9	9		9	6		7		
7	K16 - 511	Nguyễn Thị	Duyên	9	9		9	6		7		
8	K16 - 512	Trần Thị	Duyên	9	9		9	6		7		
9	K16 - 513	Nghiêm Thu	Hà	6	8		7	5		6		
10	K16 - 514	Ngô Thị Việt	Hà	9	8		9	5		6		
11	K16 - 515	Khương Thị	Hằng	\	\	\	\	\	\	\	\	Cấm thi
12	K16 - 516	Thiều Thị	Hằng	9	9		9	4		6		
13	K16 - 517	Hoàng Thị	Hằng	6	9		8	6		7		
14	K16 - 518	Nguyễn Thu	Hiền	9	8		9	5		6		
15	K16 - 519	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	8		9	4		6		
16	K16 - 520	Trần Thị Thu	Hiền	9	8		9	9		9		
17	K16 - 521	Nguyễn Thị	Hiệp	9	9		9	4		6		
18	K16 - 522	Hà Thị	Hồng	9	9		9	8		8		
19	K16 - 523	Lương Thị Thu	Hồng	9	9		9	5		6		
20	K16 - 524	Nguyễn Thị	Huệ	9	8		9	7		8		
21	K16 - 525	Lương Thị	Hương	9	8		9	5		6		
22	K16 - 526	Nguyễn Thị	Hương	9	8		9	8		8		
23	K16 - 527	Chu Thị Thúy	Hường	9	9		9	7		8		
24	K16 - 528	Nguyễn Thị	Huyền	9	9		9	5		6		12/12/1994
25	K16 - 529	Nguyễn Thị	Huyền	9	9		9	8		8		02/11/1994
26	K16 - 530	Nguyễn Thúy	Huyền	9	9		9	3		5		
27	K16 - 531	Nguyễn Thị	Lan	9	8		9	5		6		
28	K16 - 532	Vũ Thị	Lan	9	9		9	5		6		
29	K16 - 533	Nguyễn Thị	Liên	9	8		9	6		7		15/03/1994
30	K16 - 534	Nguyễn Thị	Liên	9	9		9	7		8		23/03/1994
31	K16 - 535	Dương Phương	Linh	9	8		9	8		8		
32	K16 - 536	Nguyễn Thị	Lương	6	8		7	4		5		
33	K16 - 537	Đỗ Thị	Mai	6	9		8	6		7		
34	K16 - 538	Nguyễn Thị	Ngọc	\	\	\	\	\	\	\	\	Cấm thi
35	K16 - 539	Phan Thị	Nhàn	9	9		9	7		8		
36	K16 - 540	Bùi Thị	Nhạn	6	9		8	7		7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K16 - 541	Lưu Thị Minh	Phương	9	8		9	8		8		
38	K16 - 542	Hoàng Thị Mai	Phương	9	9		9	8		8		
39	K16 - 543	Ngô Thị Minh	Phượng	9	9		9	8		8		
40	K16 - 544	Đặng Như	Quỳnh	6	9		8	8		8		
41	K16 - 545	Trần Thị Hoa	Quỳnh	9	8		9	8		8		
42	K16 - 546	Nguyễn Thị	Sen	9	9		9	8		8		
43	K16 - 547	Lê Thị	Tâm	9	8		9	8		8		
44	K16 - 548	Bùi Thị Ngọc	Thanh	9	8		9	8		8		
45	K16 - 549	Nguyễn Thị	Thao	9	8		9	8		8		
46	K16 - 550	Nguyễn Thị Phương	Thảo	6	9		8	7		7		26/01/1994
47	K16 - 551	Nguyễn Thị Phương	Thảo	9	9		9	7		8		29/06/1994
48	K16 - 552	Lê Thị	Thinh	9	9		9	8		8		
49	K16 - 553	Nguyễn Thị Huệ	Thu	9	9		9	7		8		
50	K16 - 554	Phạm Thị Huyền	Thương	9	9		9	7		8		
51	K16 - 555	Nguyễn Thị	Thủy	9	9		9	8		8		
52	K16 - 556	Lăng Thị	Thủy	9	8		9	7		8		
53	K16 - 557	Lục Thị	Thủy	9	9		9	8		8		
54	K16 - 558	Trương Thị	Thủy	9	8		9	7		8		
55	K16 - 559	Nguyễn Thị	Thuyết	9	8		9	7		8		
56	K16 - 560	Trần Thị	Tinh	9	9		9	8		8		
57	K16 - 561	Lương Thị	Toàn	9	9		9	9		9		
58	K16 - 562	Tạ Văn	Toàn	9	9		9	7		8		
59	K16 - 563	Bùi Thu	Trang	9	8		9	8		8		
60	K16 - 564	Cao Thị	Trang	6	9		8	8		8		
61	K16 - 565	Đỗ Thị Kiều	Trang	9	9		9	8		8		
62	K16 - 566	Nguyễn Thị	Trang	9	9		9	8		8		
63	K16 - 567	Nhâm Thị Thu	Trang	9	9		9	9		9		
64	K16 - 568	Đỗ Thị Bích	Việt	6	9		8	7		7		
65	K16 - 569	Trương Văn	Tài	RÚT HỒ SƠ								

Ấn định danh sách lớp có: 64 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 62 Số sinh viên không được dự thi: 02 (515 + 538)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 18 tháng 5 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Đào Thị Hoàng

Đào Thị Hoàng

Đào Thị Hoàng

Đào Thị Hoàng

Đào Thị Hoàng

Đào Thị Hoàng

Đào Thị Hoàng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC



SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC C

Kì: 6.....KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Phụng Lan

HỌC PHẦN: Giáo dục Tiểu học HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 505	Nguyễn Hoàng	Anh	10	9		10	7		8		
2	K16 - 506	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10	9		10	9		9		
3	K16 - 507	Vũ Lan	Ánh	10	9		10	7		8		
4	K16 - 508	Vũ Thị	Chanh	10	8		9	8		8		
5	K16 - 509	Nguyễn Thị	Chinh	10	7		9	8		8		
6	K16 - 510	Phùng Thị	Cúc	9	9		9	7		8		
7	K16 - 511	Nguyễn Thị	Duyên	10	9		10	8		9		
8	K16 - 512	Trần Thị	Duyên	9	9		9	7		8		
9	K16 - 513	Nghiêm Thu	Hà	10	8		9	8.		.		vẫn có
10	K16 - 514	Ngô Thị Việt	Hà	10	9		10	8		9		
11	K16 - 515	Khuong Thị	Hằng	-	-		-			-		
12	K16 - 516	Thiều Thị	Hằng	10	9		10	6		7		
13	K16 - 517	Hoàng Thị	Hằng	9	9		9	8		8		
14	K16 - 518	Nguyễn Thu	Hiền	9	9		9	6		7		
15	K16 - 519	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	9		9	7		8		
16	K16 - 520	Trần Thị Thu	Hiền	9	9		9	9		9		
17	K16 - 521	Nguyễn Thị	Hiệp	9	9		9	7		8		
18	K16 - 522	Hà Thị	Hồng	10	9		10	5		7		
19	K16 - 523	Lương Thị Thu	Hồng	10	9		10	6		7		
20	K16 - 524	Nguyễn Thị	Huệ	10	9		10	4		6		
21	K16 - 525	Lương Thị	Hương	10	9		10	7		8		
22	K16 - 526	Nguyễn Thị	Hương	10	9		10	7		8		
23	K16 - 527	Chu Thị Thúy	Hường	10	9		10	8		9		
24	K16 - 528	Nguyễn Thị	Huyền	10	9		10	6		7		12/12/1994
25	K16 - 529	Nguyễn Thị	Huyền	10	9		10	8		9		02/11/1994
26	K16 - 530	Nguyễn Thúy	Huyền	10	9		10	7		8		
27	K16 - 531	Nguyễn Thị	Lan	10	8		9	8		8		
28	K16 - 532	Vũ Thị	Lan	9	9		9	8		8		
29	K16 - 533	Nguyễn Thị	Liên	10	9		10	8		9		15/03/1994
30	K16 - 534	Nguyễn Thị	Liên	10	9		10	7		8		23/03/1994
31	K16 - 535	Dương Phương	Linh	9	9		9	7		8		
32	K16 - 536	Nguyễn Thị	Lương	9	9		9	5		6		
33	K16 - 537	Đỗ Thị	Mai	10	9		10	7		8		
34	K16 - 538	Nguyễn Thị	Ngọc	5	9		7	7		7		
35	K16 - 539	Phan Thị	Nhàn	10	9		10	6		7		
36	K16 - 540	Bùi Thị	Nhạn	10	9		10	7		8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K16 - 541	Lưu Thị Minh	Phương	10	8		9	6		7		
38	K16 - 542	Hoàng Thị Mai	Phương	10	9		10	8		9		
39	K16 - 543	Ngô Thị Minh	Phượng	9	9		9	3		5		
40	K16 - 544	Đặng Như	Quỳnh	9	9		9	5		6		
41	K16 - 545	Trần Thị Hoa	Quỳnh	10	9		10	4		6		
42	K16 - 546	Nguyễn Thị	Sen	10	9		10	5		7		
43	K16 - 547	Lê Thị	Tâm	10	9		10	7		8		
44	K16 - 548	Bùi Thị Ngọc	Thanh	10	9		10	5		7		
45	K16 - 549	Nguyễn Thị	Thao	10	9		10	6		7		
46	K16 - 550	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10	9		10	5		7	26/01/1994	
47	K16 - 551	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10	9		10	6		7	29/06/1994	
48	K16 - 552	Lê Thị	Thịnh	9	9		9	6		7		
49	K16 - 553	Nguyễn Thị Huệ	Thu	9	9		9	2		4		
50	K16 - 554	Phạm Thị Huyền	Thương	10	9		10	6		7		
51	K16 - 555	Nguyễn Thị	Thủy	10	9		10	5		7		
52	K16 - 556	Lăng Thị	Thủy	9	8		9	6		7		
53	K16 - 557	Lục Thị	Thủy	10	8		9	8		8		
54	K16 - 558	Trương Thị	Thủy	10	9		10	7		8		
55	K16 - 559	Nguyễn Thị	Thuyết	10	9		10	4		6		
56	K16 - 560	Trần Thị	Tinh	10	9		10	8		9		
57	K16 - 561	Lương Thị	Toàn	9	9		9	6		7		
58	K16 - 562	Tạ Văn	Toàn	10	9		10	8		9		
59	K16 - 563	Bùi Thu	Trang	10	9		10	9		9		
60	K16 - 564	Cao Thị	Trang	10	9		10	7		8		
61	K16 - 565	Đỗ Thị Kiều	Trang	10	9		10	7		8		
62	K16 - 566	Nguyễn Thị	Trang	10	9		10	8		9		
63	K16 - 567	Nhâm Thị Thu	Trang	10	9		10	6		7		
64	K16 - 568	Đỗ Thị Bích	Việt	9	9		9	8		8		
65	K16 - 569	Trương Văn	Tài	RÚT HỒ SƠ								

Ấn định danh sách lớp có: 64 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 63 Số sinh viên không được dự thi: 01 (SBD: 515)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01 ĐHP

Ngày 18 tháng 5 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Phương Lan

Nguyễn Phương Lan

Nguyễn Ngọc Huệ

Nguyễn Ngọc Huệ

Nguyễn Ngọc Huệ